BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1039/BVPTƯ-DAPCL *V/v hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc lao đấu thầu tập trung cấp quốc gia 2024-2025 nguồn quỹ BHYT.*	*Hà Nội, ngày 20 tháng 4 năm 2023*

Kính gửi: Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương

Căn cứ Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về Lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11/7/2019 của Bộ Y tế Quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập; Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31/12/2020 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành và Thông tư 15/2021/TT-BYT ngày 24/9/2021 của Bộ Y tế sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Quyết định 5239/QĐ-BYT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cập nhật, điều chỉnh một số thông tin tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định việc khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám, chữa bệnh lao;

Thực hiện Quyết định số 2050/QĐ-BYT ngày 28/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt giao nhiệm vụ đấu thầu tập trung cấp quốc gia đối với thuốc chống lao hàng 1 sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế; Công văn số 1049/QĐ-BYT ngày 02/3/2023 của Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ tổ chức mua sắm thuốc chống lao tập trung và giao nhiệm vụ đầu mối cấp quốc gia theo Thông tư số 36/2021/TT-BYT;

Bệnh viện Phổi trung ương đề nghị Sở Y tế chỉ đạo các Đơn vị đầu mối và cơ sở y tế trên địa bàn (bao gồm cả các cơ sở y tế trực thuộc Bộ Y tế, y tế các bộ ngành) thực hiện việc xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc lao đấu thầu tập trung cấp quốc gia 2024-2025 nguồn quỹ BHYT như sau:

1. **Danh mục thuốc chống lao hàng 1 đấu thầu tập trung cấp Quốc gia năm 2024-2025** ban hành theo Quyết định số 2050/QĐ-BYT ngày 28/4/2021.

Căn cứ lựa chọn danh mục:

- Thực tế sử dụng thuốc tất cả các nguồn trong các năm 2022-2023;
- Hiệu lực giấy phép lưu hành của thuốc (được công bố trên Hệ thống dịch vụ công của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index) và tham khảo danh sách giấy phép lưu hành của một số thuốc theo văn bản của Cục Quản lý Dược gửi kèm;

Cơ sở y tế xác định nhu cầu sử dụng các thuốc trong danh mục đảm bảo nguồn cung sẵn có trên thị trường, ưu tiên các mặt hàng sản xuất trong nước để tránh bị ảnh hưởng bởi các tác động ngoại cảnh dịch bệnh.

2. Căn cứ xây dựng kế hoạch sử dụng thuốc

- Căn cứ tình hình sử dụng thuốc lao hàng 1 trong 12 tháng liền kề (từ 01/4/2022 đến 31/3/2023);

- Số lượng bệnh nhân, phác đồ dự kiến trong giai đoạn 2024-2025, trong đó cần lưu ý đối tượng bệnh nhân trong giai đoạn 2022 - 2023 đang sử dụng thuốc do các nguồn khác cung cấp (ngân sách nhà nước, viện trợ,…) nhưng dự kiến sẽ sử dụng thuốc do quỹ BHYT chi trả trong giai đoạn 2024-2025. Với đối tượng bệnh nhân lao tiềm ẩn, do hiện tại các thuốc thuộc phác đồ 3HP, 3RH vẫn đang được các nguồn viện trợ hỗ trợ trong giai đoạn 2024-2025, do đó các cơ sở y tế chỉ lập kế hoạch nhu cầu cho đối tượng bệnh nhân là người nhiễm HIV (người lớn và trẻ em) điều trị theo phác đồ 6H. Chi tiết hướng dẫn phác đồ điều trị cho bệnh nhân lao tiềm ẩn xin xem tại Quyết định 1313/QĐ-BYT ngày 24/3/2020 của Bộ Y tế về việc Hướng dẫn phát hiện và điều trị lao tiềm ẩn.

- Số lượng tồn kho theo kết quả lựa chọn nhà thầu tại thời điểm 31/3/2023, số lượng còn lại trong kế hoạch sử dụng và số lượng dự kiến mua sắm đến hết hiệu lực của Hợp đồng.

- Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc thuộc kế hoạch mua sắm tập trung thuốc lao thanh toán từ nguồn quỹ BHYT.

3. Hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc:

3.1. Đối với cơ sở y tế:

- Xây dựng chi tiết số lượng từng thuốc theo nhóm thuốc và phân chia tiến độ cung cấp quý, năm theo mẫu số BM.02.CSYT.

Trường hợp các cơ sở y tế có nhu cầu mua sắm các thuốc thuộc nhóm thuốc nằm ngoài danh mục tại Phụ lục danh mục thuốc chống lao hàng 1 thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia năm 2024 -2025 gửi kèm, đề nghị cơ sở y tế cung cấp thông tin của thuốc định đề xuất đấu thầu bao gồm: tên thuốc, số giấy phép lưu hành của thuốc định đề xuất kèm theo báo giá để bảo đảm giá kế hoạch do cơ sở đề xuất không vượt giá bán buôn kê khai, kê khai lại còn hiệu lực của thuốc đã tham khảo tại thời điểm lập dự trù.

- Gửi văn bản đăng ký nhu cầu mua thuốc trong đó có nội dung cam kết sử dụng tối thiểu 80% số lượng trong kế hoạch sử dụng đã xây dựng về Đơn vị đầu mối cấp tỉnh;
- Các tài liệu gửi kèm theo
  - Báo cáo tóm tắt tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu, tình hình sử dụng thuốc của năm trước liền kề, số lượng thuốc tồn kho và số lượng trong kế hoạch chưa thực hiện tại thời điểm 31/3/2023 theo mẫu số BM.01.CSYT;
  - Giải trình tóm tắt kế hoạch mua thuốc nếu nhu cầu mỗi năm có thay đổi tăng hoặc giảm trên 30% so với số lượng đã sử dụng của năm trước liền kề. Cụ thể: giải trình khi nhu cầu thuốc 2024 tăng hoặc giảm trên 30% so với số lượng đã sử dụng năm 2023, nhu cầu thuốc 2025 tăng hoặc giảm trên 30% so với số lượng nhu cầu năm 2024;
  - Biên bản họp hội đồng thuốc hoặc biên bản rà soát của cơ sở y tế có nội dung lập kế hoạch sử dụng thuốc Lao năm 2024-2025, danh mục, nhóm thuốc và số lượng các thuốc. Tham khảo mẫu biên bản họp hội đồng thuốc gửi kèm theo công văn này.

3.2. Đối với Đơn vị đầu mối cấp tỉnh:

- Hướng dẫn các cơ sở y tế (đủ điều kiện khám chữa bệnh BHYT đối với bệnh nhân lao) trên địa bàn tỉnh/thành phố xây dựng nhu cầu thuốc năm 2024 - 2025, có phân chia theo từng nhóm thuốc và tiến độ cung cấp theo quý, năm theo mẫu số BM.03.CSYT;
- Tổng hợp nhu cầu, báo cáo Sở Y tế thẩm định nhu cầu thuốc theo quy định tại Điều 9 Thông tư 36/2021/TT-BYT của tất cả các cơ sở y tế trên toàn tỉnh/thành phố;
- Gửi văn bản đề xuất, bảng tổng hợp nhu cầu thuốc và thông tin hành chính của các cơ sở y tế trên địa bàn theo các biểu mẫu số BM.04.TT, BM.05.TT, BM.06.TT, BM.07.TT, BM.08.TT và BM.09.TT kèm theo biên bản thẩm định của Sở Y tế về Bệnh viện Phổi Trung ương.
- Lưu bản gốc văn bản đề xuất nhu cầu và các tài liệu kèm theo (quy định tại mục 3.1) của các cơ sở y tế trên địa bàn phụ trách.

4. Hướng dẫn gửi tài liệu:

- Các cơ sở y tế gửi bản gốc bộ tài liệu quy định tại mục 3.1 về Đơn vị đầu mối cấp tỉnh trước ngày 31/5/2023.
- Đơn vị đầu mối cấp tỉnh gửi văn bản đề xuất, bảng tổng hợp nhu cầu thuốc của các cơ sở y tế trên địa bàn kèm theo biên bản thẩm định của Sở Y tế đồng thời gửi file điện tử về địa chỉ email muasamtaptrungthuoclao@gmail.com trước ngày 30/6/2023.

Bệnh viện Phổi Trung ương đề nghị Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nghiên cứu, triển khai thực hiện. Văn bản đề xuất nhu cầu sử dụng thuốc lao hàng 1 xin gửi về Phòng Chỉ đạo chương trình - Bệnh viện Phổi Trung ương trước ngày 30/6/2023, địa chỉ: 463 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội, cán bộ đầu mối tiếp nhận: DS. Nguyễn Thị Thuỷ Nguyên số điện thoại: 0973.062.447.

Sau thời gian này nếu các cơ sở y tế không gửi văn bản đề xuất nhu cầu sẽ được coi là không có nhu cầu sử dụng thuốc thuộc Danh mục thuốc chống lao hàng 1 đấu thầu tập trung cấp Quốc gia.

Bệnh viện Phổi Trung ương kính đề nghị Giám đốc Sở Y tế các tỉnh/thành phố chỉ đạo, hướng dẫn các đơn vị, cá nhân có liên quan khẩn trương triển khai thực hiện.

Trong quá trình xây dựng và tổng hợp dự trù thuốc nếu có vướng mắc xin liên hệ: CN. Lê Hồng Hinh, số điện thoại: 0979.205.790, DS. Nguyễn Thị Hồng, số điện thoại: 0962.549.336 hoặc DS. Nguyễn Thị Thuỷ Nguyên, số điện thoại: 0973.062.447 để được hướng dẫn giải quyết.

Xin trân trọng cảm ơn.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG

Đinh Văn Lượng

Nơi nhận:
- Như trên;
- Bộ Y tế (để báo cáo);
- BHXH Việt Nam (để biết);
- Lưu: VT, Dược, CĐCT (Nguyên).

syt_thanhhoa_vt Sở Y tế Thanh Hoá 20/04/2023 09:25:

CƠ QUAN CHỦ QUẢN
TÊN CƠ SỞ Y TẾ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày tháng năm 2023

syt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

BIÊN BẢN HỌP HỘI ĐỒNG THUỐC VÀ ĐIỀU TRỊ

Căn cứ pháp lý:…
Ví dụ:

Căn cứ Thông tư số 15/2019/TT-BYT ngày 11 tháng 7 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định việc đấu thầu thuốc tại các cơ sở y tế công lập và Thông tư số 29/2020/TT-BYT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Y tế về sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành, liên tịch ban hành;

Căn cứ Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá; Quyết định 5239/QĐ-BYT ngày 10 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc cập nhật, điều chỉnh một số thông tin tại các Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 15/2020/TT-BYT ngày 10/8/2020 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đấu thầu, danh mục thuốc đấu thầu tập trung, danh mục thuốc được áp dụng hình thức đàm phán giá;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BYT ngày 31/12/2021 của Bộ Y tế quy định việc khám bệnh, chữa bệnh và thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế liên quan đến khám, chữa bệnh lao;

Căn cứ Quyết định số 2050/QĐ-BYT ngày 28/4/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc phê duyệt giao nhiệm vụ đấu thầu tập trung cấp quốc gia đối với thuốc chống lao hàng 1 sử dụng nguồn quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Quyết định thành lập Hội đồng thuốc và điều trị……;

Căn cứ Công văn số……/BVPTƯ-CTCLQG ngày …./…./2023 của Chương trình chống lao quốc gia - Bệnh viện Phổi Trung ương về việc hướng dẫn xây dựng, tổng hợp nhu cầu thuốc lao đấu thầu tập trung cấp quốc gia 2024-2025 nguồn bảo hiểm y tế (BHYT);

Căn cứ nhu cầu thực tiễn…,

….

Hội đồng thuốc và Điều trị ..... tiến hành họp vào giờ ngày tháng năm 2023,

Địa điểm tại:.....

Thành phần có mặt gồm:

Thành phần vắng mặt gồm:

Chủ trì: ……. Chủ tịch Hội đồng.

Thư ký: .....

Nội dung: Xây dựng danh mục, số lượng thuốc chống lao hàng 1 thuộc danh mục thuốc lao đấu thầu tập trung cấp quốc gia sử dụng cho nhu cầu Khám chữa bệnh BHYT của ... (tên csyt) giai đoạn từ 01/01/2024 đến 31/12/2025.

1. Xây dựng danh mục thuốc (hoạt chất, hàm lượng, nhóm thuốc)
   Cơ sở xây dựng:
   - Danh mục thuốc sử dụng năm trước
   - Khả năng cung ứng hàng hoá
   -...
2. Xây dựng số lượng kế hoạch
   Cơ sở xây dựng:
   - Số lượng sử dụng năm trước
   - Dự kiến số lượng bệnh nhân trong thời gian tới (01/01/2024 đến 31/12/2025)
   -…
3. Giải trình cụ thể cho các thuốc có nhu cầu đề xuất tăng hoặc giảm trên 30% so với mức sử dụng năm trước liền kề:…
4. Dự thảo kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc chống lao hàng 1 thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia năm 2024-2025 đề nghị Hội đồng thông qua.

Kết luận:

Sau khi xem xét và bàn bạc, Hội đồng thuốc và điều trị thống nhất thông qua kế hoạch nhu cầu sử dụng thuốc chống lao hàng 1 thuộc danh mục đấu thầu tập trung quốc gia năm 2024-2025 nguồn BHYT, cụ thể....(hoặc chi tiết trong phụ lục đính kèm)

-…

-…

Hội đồng thuốc và Điều trị đề nghị ….. thực hiện các thủ tục tiếp theo.

Cuộc họp kết thúc vào hồi giờ cùng ngày.

GIÁM ĐỐC
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG

CÁC THÀNH VIÊN

syt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_2/04/2025 09:29:53

PHỤ LỤC 1: DANH MỤC THUỐC CHỐNG LAO HÀNG 1 THUỘC DANH MỤC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG QUỐC GIA NĂM 2024 -2025

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTƯ-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

TT	Mã hoạt chất	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Ghi chú
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	
	...					...		
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên	
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	
	...					...		
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg +75mg+400 mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	
	...					...		
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	
	...					...		
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	chưa cung ứng trong khuôn khổ gói thầu tập trung quốc gia trong những năm qua
	...					...		
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	
	...					...		
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên	
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên	
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên	
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	
	....							
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống	
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống	
	...					...		
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên	
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên	
	...					...		

Lưu ý:

1. CSYT tham khảo danh sách các thuốc có số đăng ký còn hiệu lực tại Công văn số 4157/QLD-ĐK ngày 19 /04/2023 của Cục Quản lý Dược và tra cứu quy cách đóng gói, nhóm tiêu chí kỹ thuật của thuốc được đăng tải trên trang https://dichvucong.dav.gov.vn/ để đề xuất số lượng phù hợp với quy cách đóng gói nhỏ nhất (ví dụ Isoniazid 50mg của tất cả các nhà cung cấp hiện nay có quy cách đóng gói nhỏ nhất 1500 viên, số lượng dự trù nên phù hợp với quy cách đóng gói nhỏ nhất này)

2. Trường hợp CSYT có nhu cầu sử dụng các thuốc có nhóm thuốc khác chưa có tại phụ lục 1, việc ghi mã hoạt chất được CSYT tự thực hiện như sau:

Ví dụ: Đối với hoạt chất Ethambutol HCl 400mg nhóm 4, ghi mã hoạt chất là 20.318.N4.400. Trong đó: 5 ký tự đầu tiên

Ký bởi: Cục Quản lý Dược
Cơ quan: Bộ Y tế
Ngày ký: 19-04-2023 18:01:15 +07:00

BỘ Y TẾ **CỤC QUẢN LÝ DƯỢC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4157 /QLD-ĐK	*Hà Nội, ngày 19 tháng 04 năm 2023*

V/v cung cấp thông tin các thuốc chống lao được cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam

Kính gửi: Bệnh viện Phổi Trung ương

Cục Quản lý Dược nhận được Công văn số 687/BVPTƯ-CTCLQG ngày 20/03/2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương về việc cung cấp thông tin các thuốc chống lao có số đăng ký còn hiệu lực. Căn cứ dữ liệu cấp giấy đăng ký lưu hành tại Việt Nam, Cục Quản lý Dược cung cấp thông tin các thuốc theo yêu cầu của Bệnh viện có giấy đăng ký lưu hành còn hiệu lực tính đến ngày 11/04/2023 tại *Phụ lục đính kèm công văn này*.

Ngoài ra, ngày hết hạn giấy đăng ký lưu hành, thông tin chi tiết của từng thuốc được cập nhật và tra cứu theo số đăng ký công bố trên Hệ thống dịch vụ công của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dichvucong.dav.gov.vn/congbothuoc/index hoặc trang thông tin điện tử của Cục Quản lý Dược tại địa chỉ: https://dav.gov.vn/dang-ki-thuoc-cn6.html. Đề nghị Bệnh viện chủ động thực hiện việc tra cứu danh sách các thuốc theo tên hoạt chất, hàm lượng, dạng bào chế được cấp giấy đăng ký lưu hành tại các địa chỉ này.

Trường hợp Bệnh viện cần xác minh thông tin về ngày hết hiệu lực giấy đăng ký lưu hành đối với thuốc cụ thể, đề nghị Bệnh viện có văn bản gửi Cục Quản lý Dược để được cung cấp thông tin. Thuốc đã thực hiện thay đổi, bổ sung trong quá trình lưu hành hoặc có đính chính, sửa đổi thông tin liên quan đến giấy đăng ký lưu hành đã được cấp, đề nghị Bệnh viện yêu cầu doanh nghiệp xuất trình văn bản phê duyệt hoặc xác nhận của Cục Quản lý Dược để thực hiện các thủ tục theo quy định của pháp luật.

Cục Quản lý Dược cung cấp một số thông tin nêu trên để Bệnh viện tham khảo./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Cục trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, ĐKT (NT).

KT.CỤC TRƯỞNG
PHÓ CỤC TRƯỞNG

CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
BỘ Y TẾ

Nguyễn Thành Lâm

Phụ lục

THÔNG TIN CÁC THUỐC THEO YÊU CẦU CỦA BỆNH VIỆN PHỔI TRUNG ƯƠNG TẠI CÔNG VĂN SỐ 687/BVPTƯ-CTCLQG NGÀY 20/03/2023

(Đính kèm công văn số 4157 */QLD-ĐK ngày* 19 / 04 / 2023 *của Cục Quản lý Dược)*

STT	Tên thuốc	Số đăng ký	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Ngày hết hạn SĐK
1	Ethambutol HCl 400mg film coated tablets	400110023723 (VN-16220-13)	Công ty TNHH dược phẩm Phương Đài	Artesan Pharma GmbH & Co., KG	02.03.2028
2	Ethambutol	VD-19908-13	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	31.12.2024
3	Ethambutol 400mg	VD-20750-14	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	31.12.2024
4	Ethambutol 400mg	VD-22943-15	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	31.12.2024
5	Ethambutol 400mg	VD-23575-15	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	31.12.2024
6	Vemarol 400mg	VD-30712-18	Công ty cổ phần Pymepharco	Công ty cổ phần Pymepharco	05.07.2023
7	Ethambutol 400	VD-32137-19	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	27.02.2024
8	Ethambutol 400mg	VD-35080-21	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar	Công ty TNHH Mekophar	03.06.2026
9	Rifampicin 150mg/ Isoniazide 100mg	VN-22013-19	Công ty TNHH dược phẩm Phương Đài	Artesan Pharma GmbH & Co., KG	24.07.2024
10	Isoniazid 50mg	VD-18672-13	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	31.12.2024
11	Turbe	VD-20146-13	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	21.12.2027
12	Isoniazid 300mg	VD-20751-14	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	31.12.2024
13	Isoniazid 300mg	VD-23576-15	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM	31.12.2024
14	Isoniazid 50mg	VD-25806-16	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	31.12.2024
15	Turbezid	VD-26915-17	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	31.12.2024

STT	Tên thuốc	Số đăng ký	Công ty đăng ký	Nhà sản xuất	Ngày hết hạn SĐK
16	Isoniazid 300mg	VD-30532-18	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	05.07.2023
17	Isoniazid	VD-31789-19	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	27.02.2024
18	Isoniazid 300mg	VD-32896-19	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 2	01.08.2024
19	Pyrafat 500mg	VN-15852-12	Công ty TNHH DV TM dược phẩm Chánh Đức	Fatol Arzneimittel GmbH Subsidiary of Riemser Azneimittel AG	31.12.2024
20	Pyrazinamide 500mg	VN-22012-19	Công ty TNHH dược phẩm Phương Đài	Artesan Pharma GmbH & Co., KG	24.07.2024
21	Pyrazinamide 500mg	VD-23605-15	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	Công ty cổ phần dược phẩm Minh Dân	31.12.2024
22	Pyrazinamide 500mg	VD-24414-16	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar.	Công ty cổ phần hoá-dược phẩm Mekophar.	31.12.2024
23	Pyrazinamid	VD-30446-18	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	Công ty cổ phần dược phẩm Nam Hà	05.07.2023
24	Reyoung Streptomycin	VN-21874-19	Harbin Pharmaceutical Group Co., Ltd. General Farm. Factory	Shandong Reyoung Pharmaceutical Co., Ltd.	20.03.2024
25	Streptomycin Sulphate for injection 1g	VN-21703-19	Công ty Cổ phần Dược phẩm Green	Shandong Lukang Pharmaceutical Co., Ltd.	20.03.2024
26	Streptomycin	VD-15830-11	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty Cổ phần Dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	31.12.2024
27	Trepmycin	VD-18364-13	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương I - Pharbaco	Công ty cổ phần dược phẩm Trung ương 1 - Pharbaco	31.12.2024
28	Agifamcin 300	893110053423	Công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm Agimexpharm- Nhà máy sản xuất dược phẩm Agimexpharm	24.03.2028
29	Meko INH 300	893110060123	Công ty Cổ phần Hóa-Dược phẩm Mekophar	Công ty Cổ phần Hóa- Dược phẩm Mekophar	24.03.2028

svt_thanhhoa_vt_So Y Te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03
trieuan.qld_Nguyen Ngoc Trien_19/04/2023 20:53:24

BM.01.CSYT - Dành cho cơ sở y tế: Mẫu báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

Mã cơ sở y tế:

Tỉnh:

syt_thanhhoa.vt_So Y tế Thanh Hoa_24/04/2023 09:25:03

BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG ỨNG THUỐC CHỐNG LAO MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA 2022-2023

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng trong Hợp đồng	Số lượng đã nhập tính đến 31/3/2023	Số lượng còn lại trong kế hoạch chưa thực thiện tại thời điểm 31/3/2023	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc lao BHYT	Số lượng tồn kho tính đến 31/3/2023	Số lượng dự trù năm 2024	Số lượng dự trù năm 2025	Ghi chú (Giải trình, thuyết minh lý do dự trù tăng/ giảm trên 30%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên					Tháng...../				
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...					...										
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên					Tháng...../				
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên					Tháng...../				
	...					...										
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+75mg+400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên					Tháng...../				
	...					...						Tháng...../				
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...					...						Tháng...../				
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...					...						Tháng...../				
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...					...						Tháng...../				
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên					Tháng...../				
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên					Tháng...../				
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên					Tháng...../				
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...															
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống					Tháng...../				

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng trong Hợp đồng	Số lượng đã nhập tính đến 31/3/2023	Số lượng còn lại trong kế hoạch chưa thực thiện tại thời điểm 31/3/2023	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc lao BHYT	Số lượng tồn kho tính đến 31/3/2023	Số lượng dự trù năm 2024	Số lượng dự trù năm 2025	Ghi chú (Giải trình, thuyết minh lý do dự trù tăng/ giảm trên 30%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống					Tháng...../				
	...					...										
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên					Tháng...../				
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên					Tháng...../				
	...					...										
	Cộng: khoản															

syt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Cột (9): Số lượng trong Hợp đồng: bao gồm Số lượng thuốc được ký kết trong Hợp đồng và các Phụ lục hợp đồng giữa CSYT và các nhà thầu (bao gồm cả số lượng thuốc đã được điều tiết đến, điều tiết đi, số lượng thuốc mua bổ sung 20% số lượng đã ký trong hợp đồng)
- Cột (10): Số lượng đã nhập tính đến 31/3/2023: tổng tất cả số lượng thuốc được giao nhận giữa CSYT và nhà thầu tính từ khi Hợp đồng có hiệu lực đến ngày 31/3/2023
- Cột (11): Số lượng còn lại trong kế hoạch chưa thực thiện tại thời điểm 31/3/2023: (11)= (9) - (10)
- Cột (12): Số lượng thuốc sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023: chỉ báo cáo trong phạm vi gói thầu đang đề cập
- Cột (13): Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc lao BHYT: yêu cầu ghi tháng bắt đầu sử dụng thuốc mua sắm tập trung thanh toán từ nguồn quỹ BHYT, dữ liệu được điền ở dạng text theo mẫu
- Cột (14): Số lượng tồn kho tại thời điểm 31/3/2023: là số tồn kho tại thời điểm 31/3/2023
- Cột (15): Tổng số lượng dự trù của 4 quý năm 2024
- Cột (16): Tổng số lượng dự trù của 4 quý năm 2025
- Cột (17): Giải trình, thuyết minh lý do dự trù tăng hoặc giảm trên 30% nếu: số lượng tại cột (14) tăng hoặc giảm trên 30% so với số lượng tại cột (12), số lượng tại cột (15) tăng hoặc giảm trên 30% so với số lượng tại cột (14). 02 điểm cần lưu ý đưa vào giải trình bao gồm: 1_Số lượng bệnh nhân trong năm 2023 đang sử dụng thuốc các nguồn khác (NSNN, viện trợ,...) nhưng sẽ chuyển đổi sang sử dụng thuốc thanh toán từ quỹ BHYT trong năm 2024, 2025; 2_ thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc thanh toán từ quỹ BHYT ở các CSYT là khác nhau

BM.02.CSYT - Dành cho cơ sở y tế Mẫu báo cáo số lượng nhu cầu của từng CSYT

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

Mã cơ sở y tế:

Tỉnh:

sytb_thoa_vt_SởY tế Thanh Hóa 20/04/2023 09:25:03

KẾ HOẠCH NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC CHỐNG LAO HÀNG 1 THUỘC DANH MỤC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG QUỐC GIA NĂM 2024 -2025

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Số lượng dự trù (24 tháng)								Tổng số lượng
									Quý 1/2024	Quý 2/2024	Quý 3/2024	Quý 4/2024	Quý 1/2025	Quý 2/2025	Quý 3/2025	Quý 4/2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
	...					...											
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg +75mg + 400 mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
	...					...											
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x								
	...					...			x								
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên		x								
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên		x								
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên		x								
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x								
	...								x								
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống										
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống										
	...					...											
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Số lượng dự trù (24 tháng)								Tổng số lượng
									Quý 1/2024	Quý 2/2024	Quý 3/2024	Quý 4/2024	Quý 1/2025	Quý 2/2025	Quý 3/2025	Quý 4/2025	
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	…					…											
	Cộng: khoản																

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

vt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

Số điện thoại:

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Cột (9): Số lượng thuốc sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023: bằng số liệu tại cột (12) mẫu số 01: báo cáo tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu
- Cột (10) đến (17): Số lượng nhu cầu thuốc theo từng quý từ quý 1/2024 đến hết quý 4/2025.

Riêng với các thuốc Ethambutol HCl 400mg và Isoniazid 300mg: chỉ ước tính nhu cầu từ ngày 4/5/2024 đến 31/12/2025 do Thoả thuận khung cung ứng 2 thuốc này có hiệu lực đến hết ngày 3/5/2024

- Cột (18): Tổng nhu cầu thuốc của CSYT giai đoạn 2024-2025: (18) = (10)+ (11)+(12)+(13) + (14)+(15)+(16) +(17)

BM.03.CSYT: Dành cho cơ sở y tế _**Mẫu báo cáo thông tin hành chính cơ sở y tế**

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN CƠ SỞ Y TẾ

Mã cơ sở y tế:

Tỉnh:

syt_thanhhoa_vt_Sở Y tế Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ Y TẾ

TT	Cơ sở y tế ký hợp đồng			Cơ sở y tế trực tiếp khám và điều trị			Thông tin liên hệ của cơ sở y tế ký Hợp đồng		
	Tên Cơ sở y tế	Mã KBCB BHYT	Địa chỉ chi tiết	Tên Cơ sở y tế trực tiếp khám và điều trị	Mã KBCB BHYT	Địa chỉ chi tiết	Cán bộ đầu mối	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Hướng dẫn điền biểu mẫu:

- Thông tin hành chính để phục vụ việc ký kết và thực hiện hợp đồng, đề nghị các đơn vị cung cấp tên đầy đủ, chính xác, không viết tắt, đúng như tên trong Giấy phép hoạt động và Hợp đồng KBCB đã ký với Cơ quan BHXH

- Trường hợp Cơ sở trực tiếp khám và điều trị đồng thời là Cơ sở y tế ký hợp đồng, thông tin tại các cột (5) (6) (7) giống thông tin tại các cột (2) (3) (4)

- Trường hợp một Cơ sở y tế ký hợp đồng có nhiều Cơ sở trực tiếp khám và điều trị: ghi thành nhiều dòng

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

BM.04.TT- Dành cho Đơn vị đầu mối_ **Mẫu báo cáo tổng hợp toàn tỉnh tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu**

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTƯ-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

vt_thanhhoa_vt_Sở Y tế Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

TỔNG HỢP BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG ỨNG THUỐC CHỐNG LAO MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA 2022-2023

TOÀN TỈNH/THÀNH PHỐ .....

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng trong Hợp đồng	Số lượng đã nhập tính đến 31/3/2023	Số lượng còn lại trong kế hoạch chưa thực thiện tại thời điểm 31/3/2023	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Số lượng tồn kho tính đến 31/3/2023	Số lượng dự trù năm 2024	Số lượng dự trù năm 2025	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên								
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên								
	...					...									
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên								
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên								
	...					...									
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+75mg+400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên								
	...					...									
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên								
	...					...									
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên								
	...					...									
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên								
	...					...									
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên								
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên								
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên								
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên								
	...														
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống								
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống								

	...					...										
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên									
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên									
	...					...										
	Cộng: khoản															

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

syt_thanhhoa_vt_So Y Te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Các cột (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15): số lượng điền tại từng cột là Tổng số lượng lấy từ có nội dung tương ứng tại Mẫu báo cáo 01 của tất cả các Cơ sở y tế trên địa bàn

BM.05.TT- Dành cho Đơn vị đầu mối_ **Mẫu báo cáo chi tiết toàn tỉnh tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu**

(Ban hành kèm theo Công văn số ……../BVPTU-DAPCL ngày …… tháng …… năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

syt_thanhhoa_vt_Sở Y tế Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

BÁO CÁO CHI TIẾT THEO CƠ SỞ Y TẾ

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN KẾT QUẢ LỰA CHỌN NHÀ THẦU CUNG ỨNG THUỐC CHỐNG LAO MUA SẮM TẬP TRUNG CẤP QUỐC GIA 2022-2023

TOÀN TỈNH/THÀNH PHỐ ……

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng trong Hợp đồng	Số lượng đã nhập tính đến 31/3/2023	Số lượng còn lại trong kế hoạch chưa thực thiện tại thời điểm 31/3/2023	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Thời điểm bắt đầu sử dụng thuốc lao BHYT	Số lượng tồn kho tính đến 31/3/2023	Số lượng dự trù năm 2024	Số lượng dự trù năm 2025	Ghi chú (Giải trình, thuyết minh lý do dự trù tăng/ giảm trên 30%)	Tên CSYT
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										Cơ sở A
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										Cơ sở A
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+75mg+400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										Cơ sở A
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên										Cơ sở A
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										Cơ sở A
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…																Cơ sở A
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống										Cơ sở A
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										Cơ sở A
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										Cơ sở A
	…					…											Cơ sở A

1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+75mg+400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên											Cơ sở B
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...																	Cơ sở B
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống											Cơ sở B
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
	Cộng: khoản																	

syt_thanhhoa_vt_SoYTe ThanhHoa_20/04/2023 05:25:03

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Các cột (9), (10), (11), (12), (13), (14), (15), (16), (17): thông tin điền tại từng cột là thông tin chi tiết lấy từ cột tương ứng tại Mẫu báo cáo 01 của tất cả các Cơ sở y tế trên địa bàn

BM.06.TT- Dành cho Đơn vị đầu mối_Mẫu nhu cầu tổng hợp toàn tỉnh

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

Sở Y tế Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC CHỐNG LAO HÀNG 1 THUỘC DANH MỤC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG QUỐC GIA NĂM 2024 -2025

TỈNH/THÀNH PHỐ.....

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Số lượng dự trù (24 tháng)								Tổng số lượng
									Quý 1/2024	Quý 2/2024	Quý 3/2024	Quý 4/2024	Quý 1/2025	Quý 2/2025	Quý 3/2025	Quý 4/2025	
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
	...					...											
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg +75mg +400 mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên										
	...					...											
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...					...											
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x								
	...					...											
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên		x								
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên		x								
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên		x								
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x								
	...								x								
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống										

14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống										
	...					...											
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên										
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên										
	...																
	Cộng: khoản																

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

mẫu đmaa

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

vpt_thanhhoa_vt_So Y te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

Số điện thoại:

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Cột (9): Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023: số lượng tại cột (12) trong biểu mẫu 04 Mẫu báo cáo tổng hợp toàn tỉnh tình hình thực hiện kết quả lựa chọn nhà thầu
- Cột (10) đến (17): Tổng số lượng dự trù của tất cả các cơ sở y tế trên địa bàn theo từng quý
  Riêng với các thuốc Ethambutol HCl 400mg và Isoniazid 300mg: chỉ ước tính nhu cầu từ ngày 4/5/2024 đến 31/12/2025 do Thoả thuận khung cung ứng 2 thuốc này có hiệu lực đến hết
- Cột (18): Tổng nhu cầu thuốc của CSYT giai đoạn 2024-2025: (18) = 10)+ (11)+(12)+(13) + (14)+(15)+(16) +(17)

BM.07.TT- Dành cho Đơn vị đầu mối_**Mẫu nhu cầu chi tiết từng cơ sở y tế**

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

Sở Y tế Thanh Hoá_20/04/2023 08:25:03

BẢNG CHI TIẾT ĐỀ XUẤT NHU CẦU SỬ DỤNG THUỐC CHỐNG LAO HÀNG 1 THUỘC DANH MỤC ĐẤU THẦU TẬP TRUNG QUỐC GIA NĂM 2024 -2025

TỈNH/THÀNH PHỐ.....

STT	Mã	Tên hoạt chất	Nồng độ, hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	Nhóm thuốc	Đơn vị tính	Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023	Số lượng dự trù (24 tháng)								Tổng số lượng	Tên CSYT
									Quý 1/2024	Quý 2/2024	Quý 3/2024	Quý 4/2024	Quý 1/2025	Quý 2/2025	Quý 3/2025	Quý 4/2025		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)	(16)	(17)	(18)	(19)
1	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở A
2	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
3	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở A
4	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
5	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+ 75mg+4 00 mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
6	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x									Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
7	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x									Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
8	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x									Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
9	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở A
10	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên											Cơ sở A
11	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở A
12	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở A
	...																	Cơ sở A
13	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống											Cơ sở A
14	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống											Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
15	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở A
16	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở A
	...					...												Cơ sở A
17	20.322.N3.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B

18	20.322.N4.300	Rifampicin	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
19	20.323.N1.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
20	20.323.N3.250	Rifampicin + Isoniazid	150mg + 100mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
21	20.324.N3.625	Rifampicin + Isoniazid + Pyrazinamid	150mg+ 75mg+4 00 mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
22	20.319.N4.50	Isoniazid	50mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
23	20.319.N4.150	Isoniazid	150mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
24	20.319.N4.300	Isoniazid	300mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x									Cơ sở B
	...					...			x									Cơ sở B
25	20.318.N1.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
26	20.318.N2.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 2	Viên		x									Cơ sở B
27	20.318.N3.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 3	Viên		x									Cơ sở B
28	20.318.N4.400	Ethambutol HCl	400mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên		x									Cơ sở B
	...								x									Cơ sở B
29	20.326.N4.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 4	Lọ/ống											Cơ sở B
30	20.326.N5.1000	Streptomycin	1g	Thuốc tiêm	Tiêm	Nhóm 5	Lọ/ống											Cơ sở B
	...					...												Cơ sở B
31	20.321.N1.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 1	Viên											Cơ sở B
32	20.321.N4.500	Pyrazinamid	500mg	Viên	Uống	Nhóm 4	Viên											Cơ sở B
	...					...												

syt_quanlihoatvt_So Y te Thanh Hoa_20/04/2024 09:25:00

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

Hướng dẫn điền biểu mẫu

- Các cột (1) đến (8): thông tin thuốc
- Cột (9): Số lượng sử dụng từ 01/04/2022 đến 31/3/2023: lấy thông tin từ cột (9) Mẫu báo cáo 02 của từng Cơ sở y tế
- Cột (10) đến (17): Số lượng dự trù chi tiết đến từng quý: lấy thông tin từ cột (10) đến (17) Mẫu báo cáo 02 của từng Cơ sở y tế
  Riêng với các thuốc Ethambutol HCl 400mg và Isoniazid 300mg: chỉ ước tính nhu cầu từ ngày 4/5/2024 đến 31/12/2025 do Thoả thuận khung cung ứng 2 thuốc này có hiệu lực đến hết ngày 3/5/2024
- Cột (18): Tổng nhu cầu thuốc của CSYT giai đoạn 2024-2025: (18) = 10)+ (11)+(12)+(13) + (14)+(15)+(16) +(17)

BM.08.TT: Dành cho đơn vị đầu mối_**Mẫu báo cáo thông tin hành chính cơ sở y tế toàn tỉnh**

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTƯ-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

syt.thanhhoa_vt:Sở Y tế Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:03

THÔNG TIN HÀNH CHÍNH CƠ SỞ Y TẾ

TT	Cơ sở y tế ký hợp đồng			Cơ sở y tế trực tiếp khám và điều trị			Thông tin liên hệ của cơ sở y tế ký Hợp đồng		
	Tên Cơ sở y tế	Mã KBCB BHYT	Địa chỉ chi tiết của cơ sở y tế	Tên Cơ sở y tế	Mã KBCB BHYT	Địa chỉ chi tiết	Cán bộ đầu mối	Điện thoại	Email
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)

Hướng dẫn điền biểu mẫu:

- Thông tin hành chính để phục vụ việc ký kết và thực hiện hợp đồng, đề nghị các đơn vị cung cấp tên đầy đủ, chính xác, không viết tắt, đúng như tên trong Giấy phép hoạt động và Hợp đồng KBCB đã ký với Cơ quan BHXH

- Trường hợp Cơ sở trực tiếp khám và điều trị đồng thời là Cơ sở y tế ký hợp đồng, thông tin tại các cột (5) (6) (7) giống thông tin tại các cột (2) (3) (4)

- Trường hợp một Cơ sở y tế ký hợp đồng có nhiều Cơ sở trực tiếp khám và điều trị: ghi thành nhiều dòng

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại:

BM.09.TT: Dành cho đơn vị đầu mối_Mẫu báo cáo thông tin cán bộ đầu mối tuyến tỉnh

(Ban hành kèm theo Công văn số ...../BVPTU-DAPCL ngày ..... tháng ..... năm 2023 của Bệnh viện Phổi Trung ương)

syt_thanhhoa_vt_20) Y te Thanh Hoa_20/04/2023 09:25:09

Cơ quan chủ quản

TÊN ĐƠN VỊ ĐẦU MỐI TUYẾN TỈNH

Mã số KCB BHYT:

THÔNG TIN CÁN BỘ CHỊU TRÁCH NHIỆM

TT	Cán bộ đầu mối	Khoa/Phòng	Điện thoại	Email	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)

Hướng dẫn điền biểu mẫu:

- Cán bộ chịu trách nhiệm là người đầu mối thực hiện các nhiệm vụ: hướng dẫn các CSYT lập kế hoạch, tổng hợp kế hoạch và quản lý điều tiết thuốc

Người lập biểu
(Kí và ghi rõ họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Kí, đóng dấu và ghi rõ họ tên)

Số điện thoại: